

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: ĐẠI HỌC LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: CHÍNH QUY

1. TÊN HỌC PHẦN:

Tiếng Việt: QUẢN TRỊ KINH DOANH 1

Tiếng Anh: BUSINESS MANAGEMENT 1

Mã học phần: QTTH1102 Tổng số tín chỉ: 3

2. THÔNG TIN GIẢNG VIÊN:

- | | |
|------------------------------|-----------------------------------|
| 1. TS Nguyễn Thu Thủy | 10. Ths Phạm Thanh Vân |
| 2. TS Hà Ngọc Thắng | 11. Ths Nguyễn Liên Hương |
| 3. PGS.TS Trần Việt Lâm | 12. Ths Đỗ Ngọc Điệp |
| 4. TS Ngô Thị Việt Nga | 13. Ths Trần Nhật Minh |
| 5. TS Dương Công Doanh | 14. TS. Vũ Anh Trọng |
| 6. TS Nguyễn Thị Phương Linh | 15. TS Vũ Trọng Nghĩa (KG) |
| 7. TS Phan Thanh Hoa | 16. PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền (KG) |
| 8. TS Phạm Hương Thảo | 17. Ths Trần Đức Dũng (KG) |
| 9. TS Nguyễn Thị Hồng Thắm | |

Bộ môn: Quản trị kinh doanh Tổng hợp

Email: FBM_DGM@googlegroups.com; Phòng 1008, nhà A1

3. ĐIỀU KIỆN HỌC TRƯỚC:

Sinh viên bắt buộc hoàn thành học phần Kinh tế học vi mô 1 trước khi đăng ký môn học Quản trị kinh doanh 1.

4. MÔ TẢ HỌC PHẦN:

Quản trị kinh doanh 1 là học phần ở mức đại cương, chỉ tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ sở về kinh doanh và quản trị kinh doanh trong nền kinh tế thị trường. Đó là những kiến thức chung nhất làm cơ sở để sinh viên có thể nghiên cứu sâu các kỹ năng cụ thể ở các học phần khác. Hai vấn đề cơ bản được nghiên cứu là kinh doanh và quản trị kinh doanh. Học phần Quản trị kinh doanh 1 được coi là cầu nối giữa các kiến thức lý thuyết (sinh viên đã được trang bị ở các học phần khoa học cơ bản như toán học, kinh tế học,...) với các học phần khoa học trang bị các kỹ năng cụ thể cho sinh viên như khởi sự kinh doanh, chiến lược

kinh doanh, quản trị tác nghiệp, quản trị chất lượng, quản trị nhân lực, quản trị hậu cần, quản trị tiêu thụ, quản trị tài chính, quản trị chi phí kinh doanh,...

5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:

Mục đích của khóa học là đem đến một cách tiếp cận cơ bản về kinh doanh và quản trị kinh doanh. Những sinh viên tham gia khóa học này sẽ có một nền tảng kiến thức đầy đủ về các vấn đề chung về kinh doanh như đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh, các vấn đề gắn với kinh doanh, môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh. Bên cạnh đó, sinh viên cũng biết phân tích các cách thức, phương pháp ra quyết định và các vấn đề về cấu trúc tổ chức doanh nghiệp. Cụ thể như sau :

Mục tiêu	Mô tả mục tiêu	CĐR của CTĐT	Mức độ năng lực
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	<p>Chuẩn kiến thức : Các vấn đề chung về kinh doanh: đối tượng thực hiện hoạt động kinh doanh, các vấn đề gắn với kinh doanh, môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh và hiệu quả kinh doanh. Các kiến thức quản trị kinh doanh cơ sở như khái niệm, thực chất, nguyên tắc, phương pháp quản trị; kỹ năng, nghệ thuật và phong cách của các nhà quản trị; khái niệm, cách thức, phương pháp ra quyết định và các vấn đề về cấu trúc tổ chức doanh nghiệp</p>	CĐR 1.2	3
G2	<p>Chuẩn kỹ năng : Sinh viên có các kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng giao tiếp và nghệ thuật trong quản trị. Khả năng làm việc theo nhóm cũng được rèn luyện nhằm phối hợp thực hiện công việc. Trên cơ sở đó, vận dụng kỹ năng phân tích tổng hợp và giải quyết các vấn đề thực tế trong doanh nghiệp một cách linh hoạt với kỹ năng lãnh đạo và quản trị</p>	CĐR 2.2	3
G3	<p>Chuẩn về năng lực tự chủ và nghề nghiệp Sinh viên có khả năng làm việc độc lập, thực hiện và điều phối các hoạt động của doanh nghiệp, thích ứng với các vị trí khác nhau trong doanh nghiệp và trong các tổ chức khác</p>	CĐR 3.2	2

6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CDR	Mô tả CDR học phần	Liên kết với CDR của CTĐT	Mức độ năng lực (Bloom)	
[1]	[2]	[3]	[4]	
LO.1	Chuẩn kiến thức			
G1	LO.1.1	Sinh viên nhận biết được các khái niệm cơ bản về kinh doanh và quản trị kinh doanh	CĐR 1.2	3
	LO.1.2	Sinh viên hiểu được các kiến thức về môi trường kinh doanh	CĐR 1.2	3
	LO.1.3	Các chức năng cơ bản của tổ chức, nguyên lý hoạt động của tổ chức/ doanh nghiệp, gắn kết các chức năng của DN cung ứng (hậu cần KD), tiêu thụ (marketing), sản xuất, tính toán, kế toán, QTDN	CĐR 1.2	3
	LO.1.4	Sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức được học để giải quyết vấn đề trong những tình huống cụ thể, đưa ra giải pháp cho các sự việc/vấn đề ngoài dự tính, gắn với các lĩnh vực quản trị nhân sự, quản trị marketing, quản trị tài chính	CĐR 1.2	3
	LO.1.5	Sinh viên vận dụng kiến thức để giải quyết các vấn đề trong kinh doanh và quản trị của các doanh nghiệp kinh doanh ở các ngành, lĩnh vực khác nhau: sản xuất, thương mại dịch vụ, du lịch khách sạn...	CĐR 1.2	3
G2	Chuẩn về kỹ năng			
G2	LO.2.1	Sinh viên có kỹ năng làm việc độc lập, tính kỉ luật	CĐR 2.2	3
	LO.2.2	Sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm năng động và đa dạng	CĐR 2.2	3
	LO.2.3	Sinh viên có kỹ năng giao tiếp thông qua bài tập nhóm và thuyết trình	CĐR 2.2	3
	LO.2.4	Kỹ năng xử lý dữ liệu, phân tích tổng hợp và giải quyết vấn đề	CĐR 2.2	3
	LO.2.5	Kỹ năng ngoại ngữ, hiểu được và viết được cơ bản các bài báo, báo cáo về các chủ đề kinh doanh	CĐR 2.2	3
G3	Chuẩn về năng lực tự chủ và nghề nghiệp			

LO.3.1	Sinh viên có năng lực làm việc độc lập, có khả năng lập kế hoạch, thực hiện, điều phối, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ trong doanh nghiệp và trong tổ chức; đồng thời có khả năng tự nghiên cứu, học tập, tích lũy và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ của cá nhân.	CĐR 3.2	2
LO.3.2	Sinh viên hiểu biết về trách nhiệm xã hội, các vấn đề đạo đức và quyền công dân, từ đó áp dụng trong quản trị kinh doanh và cuộc sống cá nhân.	CĐR 3.2	2

7. NỘI DUNG HỌC PHẦN:

Chương 1. NHẬP MÔN QUẢN TRỊ KINH DOANH

1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học quản trị kinh doanh

1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của môn học

1.1.2. Kinh tế và nguyên tắc kinh tế

1.2. Quản trị kinh doanh với tư cách một môn khoa học

1.2.1. Thực chất và nhiệm vụ của môn khoa học quản trị kinh doanh

1.2.2. Vị trí của môn học quản trị kinh doanh trong hệ thống các môn khoa học xã hội

1.3. Quản trị kinh doanh với tư cách môn khoa học lý thuyết và ứng dụng

1.3.1. Phương pháp nghiên cứu của môn khoa học quản trị kinh doanh lý thuyết

1.3.2. Nguyên tắc lựa chọn của môn khoa học quản trị kinh doanh ứng dụng

1.4. Lịch sử phát triển môn học quản trị kinh doanh

1.4.1. Trước khi xuất hiện quản trị kinh doanh với tư cách môn khoa học độc lập

1.4.2. Quản trị kinh doanh phát triển với tư cách môn khoa học độc lập

Chương 2. KINH DOANH

2.1. Hoạt động kinh doanh và doanh nghiệp

2.1.1. Hoạt động kinh doanh

2.1.1.1. Quan niệm về kinh doanh

2.1.1.2. Mục đích kinh doanh

2.1.1.3. Tư duy kinh doanh

2.1.2. Doanh nghiệp

2.1.2.1. Khái niệm

2.1.2.2. Phân loại

2.2. Chu kỳ kinh doanh

2.2.1. Chu kỳ kinh tế

2.2.2. Chu kỳ kinh doanh

2.3. Mô hình kinh doanh

2.3.1. Khái niệm mô hình kinh doanh

2.3.2. Các yếu tố cấu thành mô hình kinh doanh

Chương 3. MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

3.1. Khái lược về môi trường kinh doanh

3.1.1. Khái niệm môi trường kinh doanh

3.1.2. Sự cần thiết phải nhận thức đúng đắn môi trường kinh doanh

3.2. Các đặc trưng cơ bản của môi trường kinh doanh tác động đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nước ta

3.2.1. Nền kinh tế nước ta xây dựng mang bản chất nền kinh tế thị trường

3.2.2. Các yếu tố thị trường ở nước ta đang được hình thành

3.2.3. Tư duy còn manh mún, truyền thống, cũ kĩ

3.2.4. Môi trường kinh doanh hội nhập quốc tế

Chương 4. HIỆU QUẢ KINH DOANH

4.1. Khái lược về hiệu quả kinh doanh

4.1.1. Khái niệm

4.1.2. Bản chất phạm trù hiệu quả

4.1.3. Phân biệt các loại hiệu quả

4.2. Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh

4.2.1. Hệ thống chỉ tiêu và tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh

4.2.1.1. Chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh

4.2.1.2. Tiêu chuẩn hiệu quả kinh doanh

4.2.2. Hiệu quả đầu tư

4.3. Các nhân tố tác động đến hiệu quả kinh doanh

4.3.1. Nhóm nhân tố bên trong doanh nghiệp

4.3.2. Nhóm nhân tố bên ngoài doanh nghiệp

Chương 5. KHÁI LƯỢC VỀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

5.1. Khái niệm, mục đích và đặc điểm quản trị kinh doanh

5.1.1. Khái niệm quản trị kinh doanh

5.1.2. Mục đích của quản trị kinh doanh

5.1.3. Đặc điểm của quản trị kinh doanh

5.2. Cơ sở tổ chức hoạt động quản trị

5.2.1. Quản trị kinh doanh trên cơ sở tuyệt đối hóa ưu điểm của chuyên môn hóa

5.2.2. Quản trị kinh doanh trên cơ sở đảm bảo tính thống nhất của các quá trình kinh doanh

5.3. Các nguyên tắc cơ bản trong quản trị kinh doanh

5.3.1. Cơ sở hình thành các nguyên tắc

5.3.2. Yêu cầu đối với hệ thống nguyên tắc

5.3.3. Các nguyên tắc của quản trị kinh doanh chủ yếu

5.4. Các phương pháp quản trị

5.4.1. Khái lược về phương pháp quản trị

5.4.2. Các phương pháp quản trị phổ biến

5.5. Các trường phái lý thuyết quản trị chủ yếu

5.5.1. Trường phái lý thuyết quản trị khoa học cổ điển

5.5.2. Trường phái lý thuyết quản trị hành chính

5.5.3. Trường phái hành vi

5.5.4. Trường phái quản trị khoa học

5.5.5. Trường phái tiếp cận hệ thống

- 5.5.6. Trường phái lý luận tình huống
- 5.5.7. Một số quan điểm quản trị phương Đông
- 5.5.8. Trường phái quản trị định lượng
- 5.5.9. Một số hướng quản trị hiện đại

Chương 6. NHÀ QUẢN TRỊ

6.1. Nhà quản trị

- 6.1.1. Khái niệm
- 6.1.2. Các cách phân loại nhà quản trị
- 6.1.3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đối với nhà quản trị

6.2. Kỹ năng quản trị

- 6.2.1. Khái niệm
- 6.2.2. Các kỹ năng quản trị
- 6.2.3. Quan hệ giữa các kỹ năng với các cấp quản trị

6.3. Phong cách quản trị

- 6.3.1. Khái niệm và các nhân tố ảnh hưởng
- 6.3.2. Các phong cách quản trị chủ yếu

6.4. Nghệ thuật quản trị

- 6.4.1. Khái niệm
- 6.4.2. Một số nghệ thuật quản trị chủ yếu

CHƯƠNG 7 - ĐẠO ĐỨC KINH DOANH VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP

7.1 Đối tượng hữu quan, môi trường kinh doanh và đối tượng hữu quan

7.2 Đạo đức kinh doanh

7.3 Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp

8. GIÁO TRÌNH

- 8.1. Nguyễn Ngọc Huyền (2013). *Quản trị kinh doanh*. NXB ĐH Kinh tế Quốc dân.

9. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 9.1. Bài tập thực hành QTKD 2011 – Chủ biên PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền; đọc chương 1,2,3,13
- 9.2. Luật doanh nghiệp 11/2014
- 9.3. Ronald J. Ebert, Ricky W. Griffin, (2016), *Business Essentials*, 11th Edition, Pearson;
- 9.4. William Nickels, James McHugh and Susan McHugh, *Understanding Business*, 12th Edition, McGraw-Hill Education,
- 9.5. John R. Schermerhorn, *Introduction to Management*, 12th International student edition edition (2012)
- 9.6. Daft, Richard L., *Management*, 12th Edition, Cengage Learning; 12 edition (January 1, 2015)
- 9.7. GS.TS. Nguyễn Thành Độ và PGS.TS Nguyễn Ngọc Huyền (chủ biên) 2012, *Giáo trình Quản trị kinh doanh*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân

9.8. Harold Koontz, Heinz Weihrich (2009), Essentials of Management: An International Perspective, 8/e, Tata McGraw-Hill Education Private Limited.

10. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC CỦA HỌC PHẦN

10.1. Phương pháp & phương tiện giảng dạy

- Phương pháp giảng dạy: Kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại với phương châm “lấy người học làm trung tâm”. Giảng viên sẽ đóng vai trò giới thiệu kiến thức và hướng dẫn sinh viên trao đổi và tranh luận thông qua nghiên cứu tình huống kinh doanh thực tế của các doanh nghiệp. Bài giảng được thiết kế đan xen các hoạt động bao gồm: Bài giảng, bài tập tình huống, thảo luận nhóm, trắc nghiệm.

- Phương tiện giảng dạy: Máy tính, máy chiếu, bảng, giấy.

10.2. Phương pháp học: Sinh viên bắt buộc tham gia các giờ giảng, giờ thảo luận, giờ thực hành trên lớp; kết hợp với thực hiện việc tự học như sau:

- Sinh viên phải chủ động tìm kiếm và đọc các tài liệu tham khảo giảng viên giao trước mỗi bài giảng.

- Sinh viên phải hoàn thành bài tập cá nhân và bài tập nhóm được giảng viên giao theo lịch trình giảng dạy.

- Sinh viên được khuyến khích nghiên cứu thêm các chủ đề và vấn đề liên quan tới môn học, và thảo luận với giảng viên về các vấn đề đó.

11. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

11.1. Thang điểm đánh giá: 10

11.2. Các tiêu chí và thành phần đánh giá:

TT	Điểm thành phần (Tỷ lệ %)	Quy định (Theo QĐ số 389/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 8/3/2019)	Chuẩn đầu ra học phần			
			LO.1.1- LO.1.5	LO.2.1- LO.2.5	LO.3.1	LO.3.2
1	Điểm quá trình (50%)	1. Điểm chuyên cần - Hình thức: Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp - Hệ số: 10%	x	x	x	X
		2. Bài kiểm tra giữa kỳ - Hình thức: Tự luận - Thời điểm: Tuần học thứ 7 - Hệ số: 20%	x	x	x	X

		3. Bài tập nhóm (20%) - Hình thức: Viết báo cáo và thuyết trình - Thời điểm: Tuần học 6- 12	x	x	x	X
2	Điểm thi kết thúc học phần (50%)	- Hình thức: Tự luận - Thời điểm: Theo lịch thi học kỳ - Tính chất: Bắt buộc	x	x	x	X

12. LỊCH TRÌNH GIẢNG DẠY

Tuần học	Nội dung	Hoạt động dạy và học	Số tiết LT/TH	Tài liệu học tập, tham khảo	CDR học phần
Tuần 1	Chương 1	<p>Giảng viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu học phần, đề cương chi tiết, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, quy định thi, quy định lớp học, kiểm tra đánh giá - Xây dựng các nhóm học tập, giao nhiệm vụ cho các nhóm, lập kế hoạch làm việc cho các nhóm - Thuyết giảng và giải thích đối tượng, phạm vi, mục tiêu học phần - Trả lời các câu hỏi sinh viên <p>Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu học tập - Phân chia nhóm - Trả lời thảo luận 	2/1	8.1	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2
Tuần 2-3	Chương 2	<p>Giảng viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chương, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo - Thuyết giảng và giải thích - Thảo luận case tình huống và nội dung bài giảng trên lớp 	4/2	8.1 9.2 9.3	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2

		<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời các câu hỏi sinh viên <p>Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu học tập - Trả lời thảo luận 			
Tuần 4-5	Chương 3	<p>Giảng viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng và giải thích - Thảo luận case tình huống và nội dung bài giảng trên lớp - Trả lời các câu hỏi sinh viên <p>Sinh viên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu học tập - Trình bày bài tập nhóm liên quan nội dung chương - Trả lời thảo luận 	4/2	8.1 9.1 9.2	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2
Tuần 6-7	Chương 4	<p>Giảng viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giảng nội dung và giải thích + Hướng dẫn làm bài tập tính toán, chữa bài + Trả lời câu hỏi của sinh viên + Bài kiểm tra tuần 7 <p>Sinh viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nghiên cứu tài liệu + Chuẩn bị câu hỏi và trả lời + Thực hành bài tập, chữa bài 	4/2	8.1 9.1 9.2	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2
Tuần 8-9	Chương 5	<p>Giảng viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng nội dung và giải thích - Đề xuất tình huống/ câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên <p>Sinh viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi và trả lời 	/2	8.1 9.3 9.4 9.5	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2
Tuần 10	Chương 6	<p>Giảng viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng nội dung và giải thích - Đề xuất tình huống/ câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên <p>Sinh viên :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu 	2/1	8.1 9.3 9.4 9.5	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2

		- Chuẩn bị câu hỏi và trả lời			
Tuần 11	Chương 7	<p><u>Giảng viên :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng nội dung và giải thích - Đề xuất tình huống/ câu hỏi thảo luận - Trả lời câu hỏi của sinh viên <p><u>Sinh viên :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Chuẩn bị câu hỏi và trả lời 	2/1	8.1 9.6 9.7 9.8	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2
Tuần 12-13	Trình bày nhóm và tổng kết	<p><u>Giảng viên :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe sinh viên thuyết trình - Chữa bài kiểm tra - Công bố điểm <p><u>Sinh viên :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình theo nhóm - Nghe góp ý, trả lời câu hỏi 	0/4,5	8.1 9.1 9.6 9.7 9.8	LO.1.1- LO1.5 LO.2.1- LO.2.5 LO.3.1 LO.3.2
		Tổng số	37,5		

TRƯỞNG BỘ MÔN

Hà nội, ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG